

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lương Thị Thu Duyên

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI
PHÚ THÀNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Lương Thị Thu Duyên

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lương Thị Thu Duyên

Mã SV: 1512401029

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần
xây lắp và Thương mại Phú Thành

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu năm 2018
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên :Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty
Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Lương Thị Thu Duyên

Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.2: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa.....	3
1.1.2.1: Khái niệm hàng hóa	3
1.1.2.2: Đặc điểm của hàng hóa	3
1.1.2.3: Vai trò của hàng hóa	4
1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.4: Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.1.5: Phương pháp tính giá hàng hóa.....	5
1.1.5.1: Giá thực tế của hàng hóa nhập kho.....	5
1.1.5.2: Giá thực tế của hàng hóa xuất kho	7
1.2: Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và.....	8
nhỏ.....	8
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song	8
Phiếu nhập kho	9
1.2.1.2: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	9
1.2.1.3: Phương pháp sổ số dư	11
1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	12
1.2.2.1: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	13
1.2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	16
1.3: Kế toán giảm giá dự phòng hàng tồn kho	17
1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	19
1.4.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung	19
1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	20
1.4.3: Hình thức chứng từ ghi sổ.....	21
1.4.4: Hình thức kế toán trên máy tính.....	23

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÀNH.....	24
2.1: Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành	24
2.1.1: Lịch sử hình thành và qua trình phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	24
2.1.2: Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	25
2.1.3: Đặc điểm tổ chức kế toán của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	26
2.1.3.1: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán.....	26
2.1.3.2: Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	27
2.2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	28
2.2.1: Đặc điểm hàng hóa của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	28
2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	30
2.2.3: Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	49
2.2.4: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	55
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÀNH	58
3.1: Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	58
3.1.1: Ưu điểm.....	59
3.1.2: Nhược điểm.....	60
3.2: Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.....	61
3.2.1 Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán.....	62
3.2.2: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa	65
3.2.3: Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	67
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hiện nay, khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, nhất là khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại WTO. Với mục tiêu đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững đáp ứng được mục tiêu an ninh xã hội đòi hỏi chúng ta phải có đường lối phát triển hiệu quả. Đường lối hiệu quả đó là tổng hợp các mối quan hệ kinh tế, tổng thể các nội dung giải pháp tài chính tiền tệ nhằm tạo ra sự ổn định phát triển đi lên của nền kinh tế. Trong khi đó với bất kỳ một doanh nghiệp nào để tạo dựng được uy tín và phát triển bền vững đòi hỏi nhà quản lý doanh nghiệp phải nhận thức được vai trò của những thông tin kinh tế tài chính.

Các thông tin này được kế toán thu thập và tổng hợp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng qua đó giúp cho nhà quản trị hiểu rõ tình hình tài chính của doanh nghiệp chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước. Để từ đó đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp. Các thông tin kế toán hàng hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp, vì vậy việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa hoàn chỉnh mang lại hiệu quả cao là việc rất cần thiết đối với bất kỳ doanh nghiệp nào nhất là trong lĩnh vực thương mại. Nhận thức rõ điều này, sau một thời gian thực tập tại Công ty xây lắp và Thương mại Phú Thành em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành”** làm đề tài tốt nghiệp cho mình với mong muốn đóng góp ý kiến của mình để tìm những biện pháp nhằm nâng cao hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú thành

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú thành.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2019

Sinh viên

Lương Thị Thu Duyên

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1: Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong nghiệp vừa và nhỏ.

Có thể nói, hàng hóa vô cùng quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt đối với những doanh nghiệp thương mại. Hàng hóa là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong công ty và chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng tài sản lưu động của công ty. Việc quản lý và sử dụng có hiệu quả hàng hóa có ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng hóa có đảm bảo quy cách, chủng loại thì hoạt động kinh doanh mới đạt yêu cầu, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý hàng hóa. Nó góp phần kiểm soát, tránh thất thoát, lãng phí hàng hóa ở tất cả các khâu dự trữ, sử dụng, thu hồi... ngoài ra còn đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời, đồng bộ cho hoạt động kinh doanh. Kế toán hàng hóa giúp cho lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình hàng hóa tồn kho để chỉ đạo tiến độ sản xuất, kinh doanh. Hạch toán hàng hóa phải đảm bảo chính xác, kịp thời và đầy đủ tình hình thu mua, nhập xuất dự trữ hàng hóa.

Vì vậy, cần thiết phải tổ chức hạch toán hàng hóa trong doanh nghiệp và có làm tốt điều này mới tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu lợi nhuận.

1.1.2: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.2.1: Khái niệm hàng hóa

Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm của doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn, bán lẻ).

Giá gốc hàng hóa mua vào bao gồm: Giá mua, chi phí thu mua (vận chuyển, bốc xếp, bảo quản từ nơi mua về kho của doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm...), các loại thuế, các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng. Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán... được trừ khỏi chi phí mua hàng.

1.1.2.2: Đặc điểm của hàng hóa

Hàng hóa rất đa dạng và phong phú, có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa. Hàng hóa luôn thay đổi về chất

lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, nhu cầu của thị trường.

Quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Hoạt động mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Hoạt động bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc lưu thông hàng hóa, là quá trình vận động từ vốn hàng hóa sang tiền tệ.

- Hoạt động bảo quản và dự trữ hàng hóa: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường liên tục doanh nghiệp cần phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hàng hóa.

1.1.2.3: Vai trò của hàng hóa

Trong doanh nghiệp hàng hóa thuộc bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó cần phải được theo dõi, quản lý thường xuyên.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua bán đến dự trữ trên tất cả các mặt từ số lượng, chất lượng, giá cả, chủng loại là thực sự cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí, xác định giá vốn, giá bán. Giúp tăng lợi nhuận, doanh thu cho doanh nghiệp.

1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Để thực hiện tổ chức kế toán hàng hóa doanh nghiệp cần quán triệt tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hợp lý, khoa học công tác kế toán ở doanh nghiệp
- Vận dụng đúng hệ thống tài khoản, đúng pháp luật, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện tại.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán trong nội bộ doanh nghiệp.

1.1.4: Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất và đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng lại phân ra các nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng.

- ❖ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất gồm:
 - Ngành nông sản
 - Ngành lâm sản
 - Ngành thủy sản
- ❖ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ tiêu dùng gồm:
 - Hàng kim loại
 - Hàng dệt may
 - Hàng điện khí điện mát
 - Hàng gốm sứ, mây tre đan
 - Hàng rượu bia, thuốc lá
- ❖ Phân loại theo phương pháp vận động của hàng hóa gồm:
 - Hàng hóa chuyên qua kho
 - Hàng hóa chuyên giao bán thẳng
- ❖ Phân loại theo khâu lưu thông gồm:
 - Hàng hóa bán lẻ
 - Hàng hóa bán buôn

Việc phân loại hàng hóa là cần thiết và hết sức quan trọng. Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh.

1.1.5: Phương pháp tính giá hàng hóa

1.1.5.1: Giá thực tế của hàng hóa nhập kho.

Giá của hàng nhập kho được tính theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, công thức tính giá nhập kho được tính như sau (giá nhập kho được tính theo giá thực tế hay còn gọi là giá gốc):

- **Đối với hàng hóa mua ngoài**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyên, bốc} \\ \text{dỡ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chiết khấu thương} \\ \text{mại, giảm giá hàng} \\ \text{mua} \end{array}$$

- Giá trị hàng hóa: là số tiền doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính giá thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng:

+ Những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá gốc không bao gồm thuế GTGT.

+ Những doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì giá gốc bao gồm cả thuế GTGT.

- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, Thuế TTĐB, Thuế GTGT (không được khấu trừ).

- Các chi phí liên quan: bao gồm chi phí vận chuyên, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho bãi, bảo hiểm mua hàng, dịch vụ phí...

- Các khoản giảm trừ: Chiết khấu thương mại là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với khối lượng theo thỏa thuận.

- Giảm giá hàng mua là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém chất lượng, sai quy cách khoản này được ghi giảm giá hàng bán.

➤ **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để} \\ \text{gia công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

➤ **Đối với hàng hoá thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho đem} \\ \text{thuê ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyên} \\ \text{bốc xếp đem đi gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array}$$

- Hàng hóa được biểu tặng: giá nhập kho là hóa thực tế được xác định theo thời giá thị trường.

1.1.5.2: Giá thực tế của hàng hóa xuất kho**a. Phương pháp bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân Công thức tính:

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng hàng hóa xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

* Đơn giá bình quân được xác định theo 2 cách:

- *Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ (Bình quân gia quyền cuối kỳ)*

Theo phương pháp này, giá vốn hàng hóa xuất bán cuối kỳ trên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh:

$$\text{Đơn giá xuất kho bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá mua của hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá mua của hàng hoá nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hoá nhập trong kỳ}}$$

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm chỉ cần thực hiện một lần vào cuối kỳ

+ Nhược điểm: Độ chính xác không cao, việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác, không đáp ứng được nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh.

- *Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập hàng (Bình quân liên hoàn):*

-

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá thực tế hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Lượng thực tế hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm: Phương pháp này khắc phục được hạn chế của phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

+ Nhược điểm: Tốn nhiều công sức, tính toán nhiều lần.

Phương pháp này áp dụng cho doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, lưu lượng xuất nhập hàng hóa ít. Đặc biệt áp dụng trong kế toán máy.

b. Phương pháp FIFO (Nhập trước - Xuất trước)

Theo phương pháp này doanh nghiệp nhập mua lô hàng nào trước thì sẽ xuất theo đơn giá trước đó sau đó mới xuất theo giá của từng lần nhập theo trong. Bởi vậy số tồn kho cuối kỳ của hàng tồn kho được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Được áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần được theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng nhập.

+ Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+ Nhược điểm: Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

c. Phương pháp tính giá theo giá đích danh

Theo phương pháp này hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính. Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu.

+ Ưu điểm: Tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực.

+ Nhược điểm: Đòi hỏi điều kiện khắt khe, những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới áp dụng được phương pháp này.

1.2: Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1: Phương pháp thẻ song song

Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên. Phương pháp này được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp.

-Nguyên tắc hạch toán

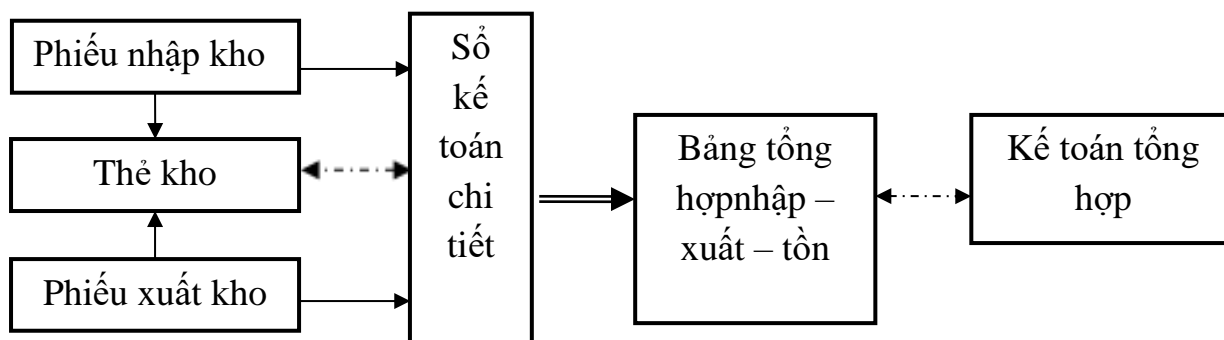
+ Ở kho: Việc ghi chép tình hình xuất nhập tồn hàng ngày do thủ kho tiến hành ghi chép trên thẻ kho và chỉ ghi theo chỉ tiêu số lượng.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết vật tư để ghi chép tình hình nhập xuất kho theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị.

- Trình tự ghi chép

+ *Ở kho*: Khi nhận được các chứng từ nhập xuất NVL, hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào thẻ kho. Cuối ngày thủ kho tính ra số tồn kho ghi luôn vào thẻ kho. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển toàn bộ chứng từ số liệu cho phòng kế toán. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu kiểm tra số tồn kho trên thẻ kho với số vật liệu thực tế tồn kho.

+ *Ở phòng kế toán*: Kế toán sử dụng sổ, thẻ kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất do thủ kho gửi lên sau khi đã được kiểm tra hoàn chỉnh và đầy đủ. Cuối tháng, sau khi xác định được giá trị hàng hoá nhập, xuất, tồn kế toán mới tiến hành ghi sổ chi tiết theo chỉ tiêu giá trị.



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-.-> : Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số lượng, đảm bảo độ tin cậy cao của số liệu, có khả năng cung cấp thông tin nhanh.

+ Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt là những doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa lớn), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu giữa kế toán và thủ kho.

1.2.1.2: Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày.

Phương pháp này ít khi được áp dụng trong thực tế.

-Nguyên tắc hạch toán

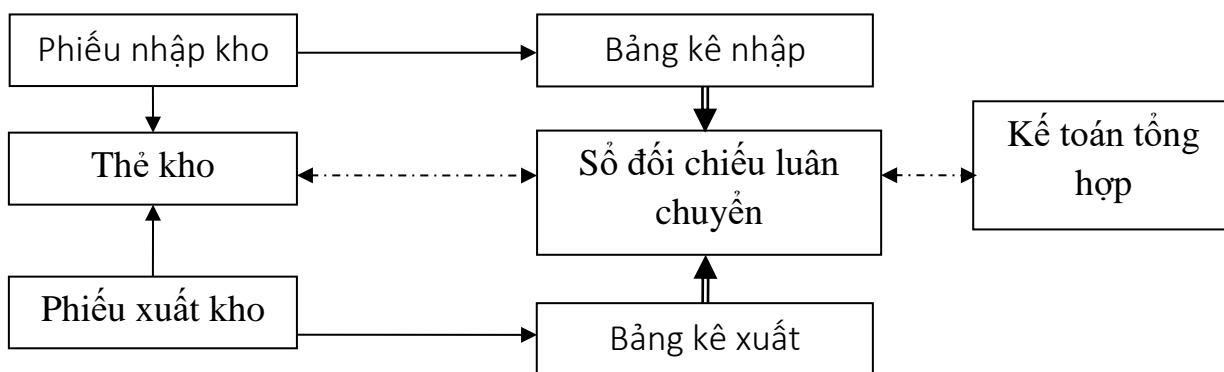
+ Ở kho: Việc ghi chép ở thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho và chỉ ghi chép về tình hình biến động của vật liệu về mặt số lượng.

+ Ở phòng kế toán: Sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tổng hợp về số lượng và giá trị của từng loại vật liệu nhập xuất tồn trong tháng.

-Trình tự ghi chép

+ Ở kho: Theo phương pháp này thì việc ghi chép của thủ kho cũng được tiến hành trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập xuất tồn kho của từng loại vật tư ở từng kho. Sổ được mở cho cả năm nhưng mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán phải lập bảng kê nhập, xuất, tồn trên cơ sở các chứng từ được thủ kho gửi lên. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Khối lượng phạm vi của ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi vào cuối tháng.

+ Nhược điểm: Do chỉ ghi vào cuối tháng nên khối lượng ghi chép dồn vào cuối tháng quá nhiều và ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán.

1.2.1.3: Phương pháp sổ số dư

Thích hợp với các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý.

- Nguyên tắc hạch toán

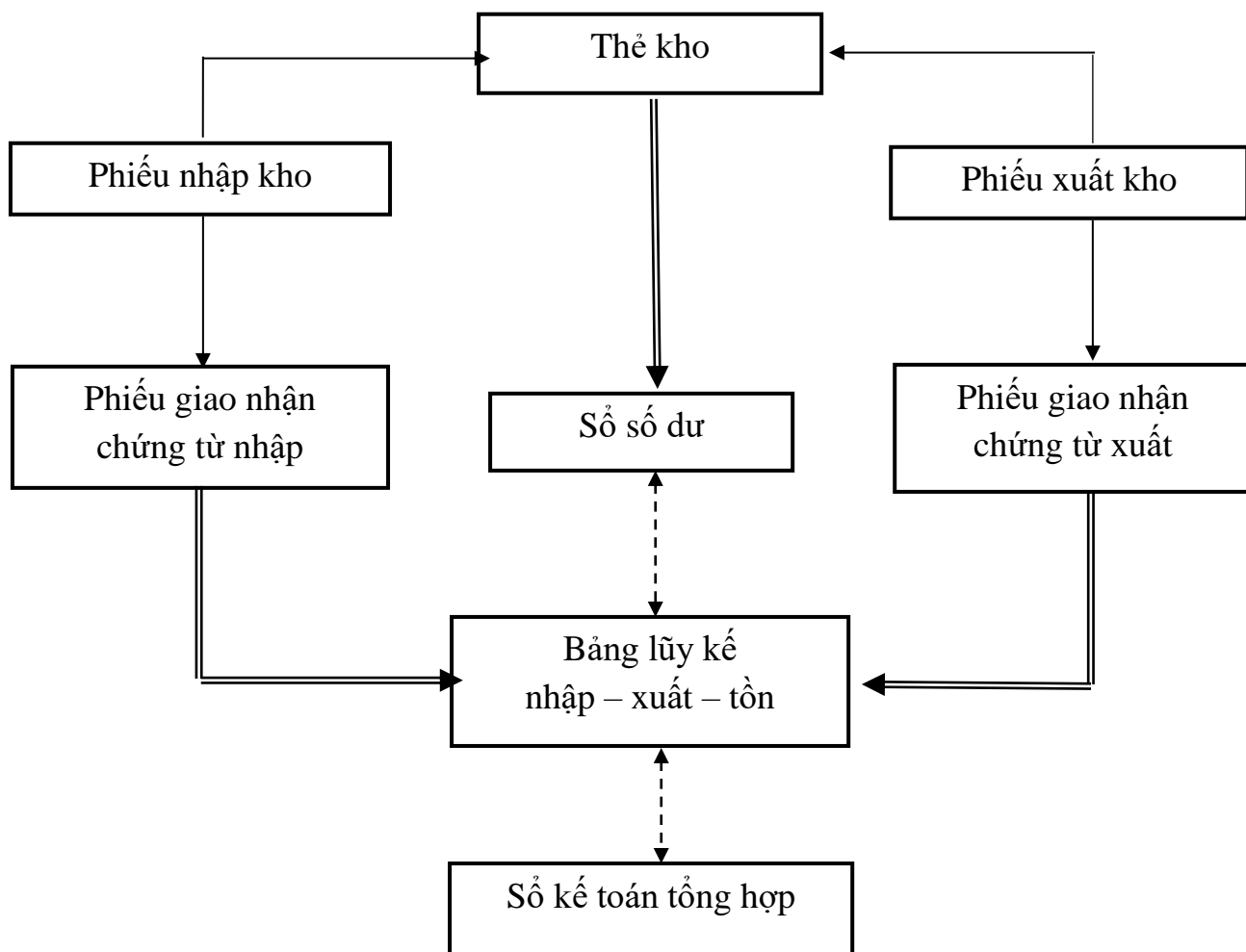
+ *Ở kho*: Thủ kho chỉ theo dõi tình hình nhập xuất vật liệu theo chỉ tiêu số lượng.

+ *Ở phòng kế toán*: Theo dõi tình hình xuất vật liệu theo từng nhóm, từng loại vật liệu theo chỉ tiêu giá trị.

- Trình tự ghi chép

+ *Ở kho*: Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại từng chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu chứng từ của từng loại tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một lần, phiếu xuất kho một lần, phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất giao cho kế toán. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào các thẻ kho đã được kiểm tra, ghi số dư xong chuyển giao cho phòng kế toán tính thành tiền.

+ *Ở phòng kế toán*: Kế toán định kỳ xuống kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập, xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng dồn số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất, tồn kho. Đối chiếu số liệu bảng kê với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

+ Ưu điểm: Tránh được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, giảm bớt khối lượng ghi chép kế toán, công việc tiến hành đều trong tháng.

+ Nhược điểm: Do kế toán chỉ ghi theo mặt giá trị nên khi muốn xem tình hình tăng giảm số lượng phải liên hệ với thủ kho mất nhiều thời gian. Hơn nữa việc kiểm tra phát hiện sai sót nhầm lẫn giữa thủ kho và kế toán gặp khó khăn.

1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kê khai thường xuyên thường áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất (xây dựng, lắp ráp,...) và các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng kỹ thuật, có chất lượng cao...

- Phương pháp này theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập-xuất-tồn của hàng tồn kho góp phần điều chỉnh nhanh chóng kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có thể đánh giá xác định về số lượng và giá trị của hàng tồn kho vào bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng hóa tồn} \\ \text{kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng hóa} \\ \text{xuất bán trong kỳ} \end{array}$$

*** Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư,...
-

*** Tài khoản sử dụng: 156-Hàng hóa**

Tài khoản 156 dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng - giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại kho, quầy hàng, hàng hóa, bất động sản.

- Kết cấu tài khoản 156:

+ Bên Nợ:

- Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
 - Chi phí thu mua hàng hóa
 - Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
 - Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
 - Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

+ Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
 - Chiết khấu thương mại mua được hưởng

- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

- Số dư bên Nợ:

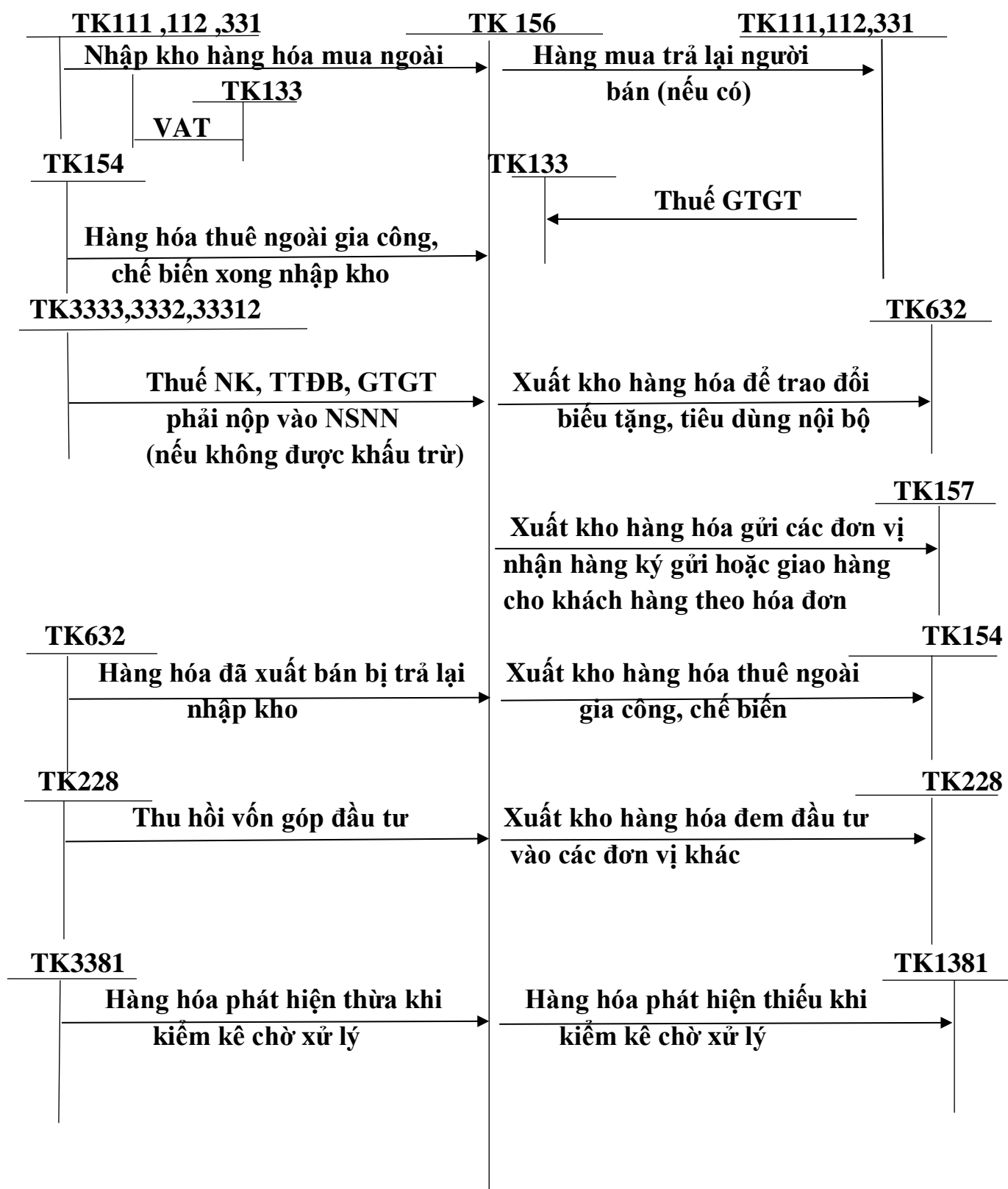
- + Trị giá mua hàng hóa tồn kho
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

• Tài Khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:

- ✓ *TK 1561: - Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hàng có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào nhập kho.
- ✓ *TK 1562: - Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.
- ✓ *TK 1567: - Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

❖ Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng có giá trị thấp, số lượng lớn nhiều chủng loại và các đơn vị sản xuất ra một mặt hàng nào đó. Khi mua hàng hóa căn cứ vào hóa đơn mua hàng, hóa đơn vận chuyển phiếu nhập kho, thông báo thuế nhập khẩu phải nộp để ghi nhận giá gốc mua hàng vào tài khoản 611. Khi xuất sử dụng hoặc xuất bán chỉ ghi một lần vào cuối kỳ kế toán căn cứ vào kết quả kiểm kê.

Công thức tính trị giá hàng hóa:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất kho} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng xuất} \\ \text{kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng giá hàng} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array}$$

* **Chứng từ sử dụng:** Tương tự như phương pháp kê khai thường xuyên, tuy nhiên đến cuối kỳ kế toán mới nhận chứng từ nhập xuất hàng hóa từ thủ kho, kiểm tra và phân loại chứng từ theo từng loại, ghi giá hạch toán.

* **Tài khoản sử dụng: TK611-Mua hàng**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế của số vật liệu, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

+ **Bên Nợ:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...

+ **Bên Có:**

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

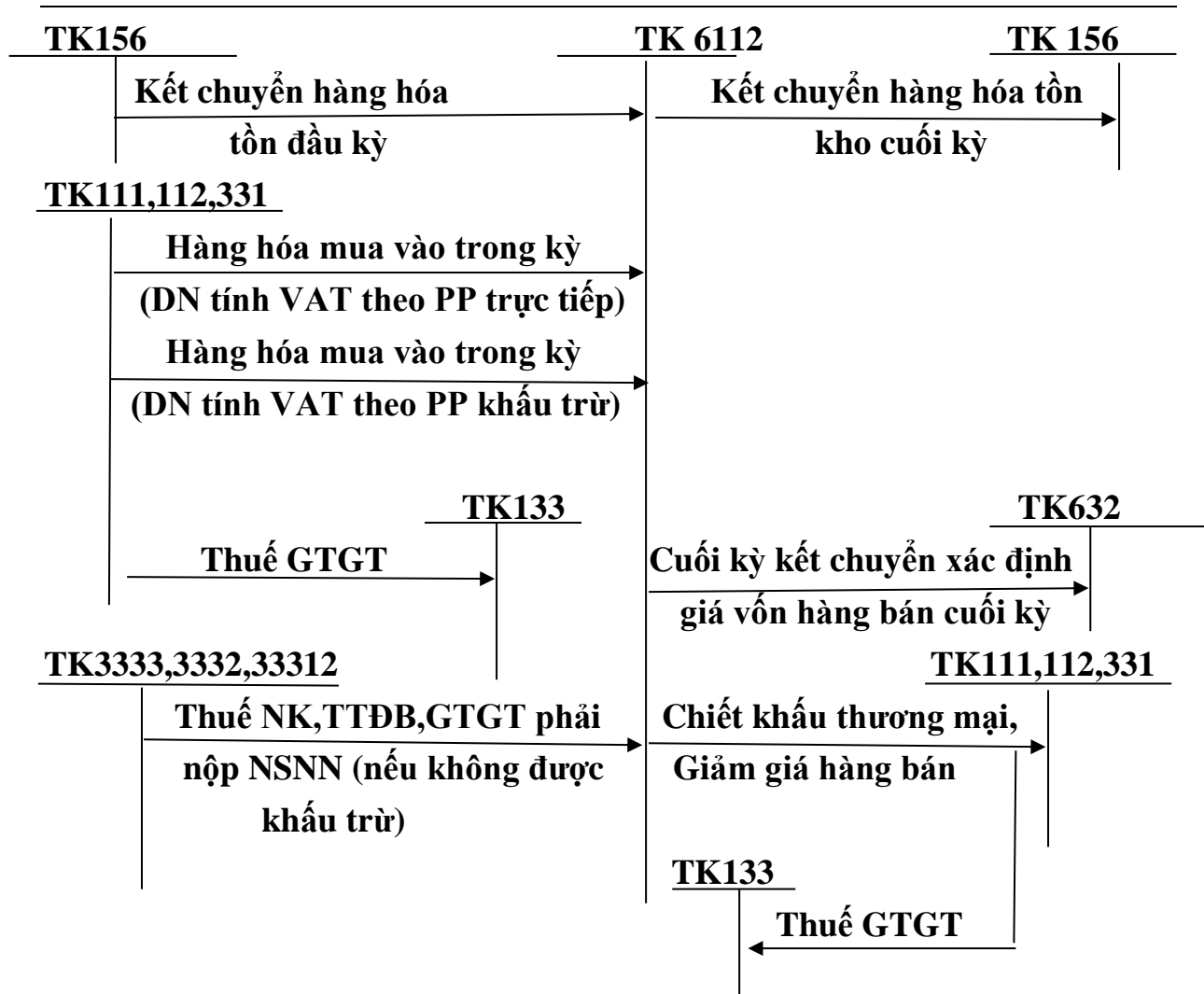
- Giá gốc hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ).

- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 6111 – “Mua nguyên vật liệu”

+ Tài khoản 6112 – “Mua hàng hóa”



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3: Kế toán giảm giá dự phòng hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho = giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường – chi phí ước tính để hàn thành sản phẩm và chi phí cần thiết cho việc bán chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hóa.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho} = \text{Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán} \\ - \\ \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho} \end{array} \right\}$$

*** Tài khoản sử dụng: TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản**

Tài khoản 229 dùng để phản ánh số hiệu có và tình hình biến động tăng giảm của các khoản dự phòng tổn thất tài sản, TK229 có 4 tài khoản cấp 2:

- ❖ TK 229.1: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh
- ❖ TK 229.2: Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- ❖ TK 229.3: Dự phòng phải thu khó đòi
- ❖ TK 229.4: Dự phòng giảm giá HTK

+ Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

+ Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- **Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

❖ Phương pháp hạch toán

- + Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán.

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- + Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- + Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có các TK 152, 153, 155, 156.

1.4: Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong mỗi hình thức kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu mẫu số, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán,... lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo quy định của hình thức kế toán đó, gồm: các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

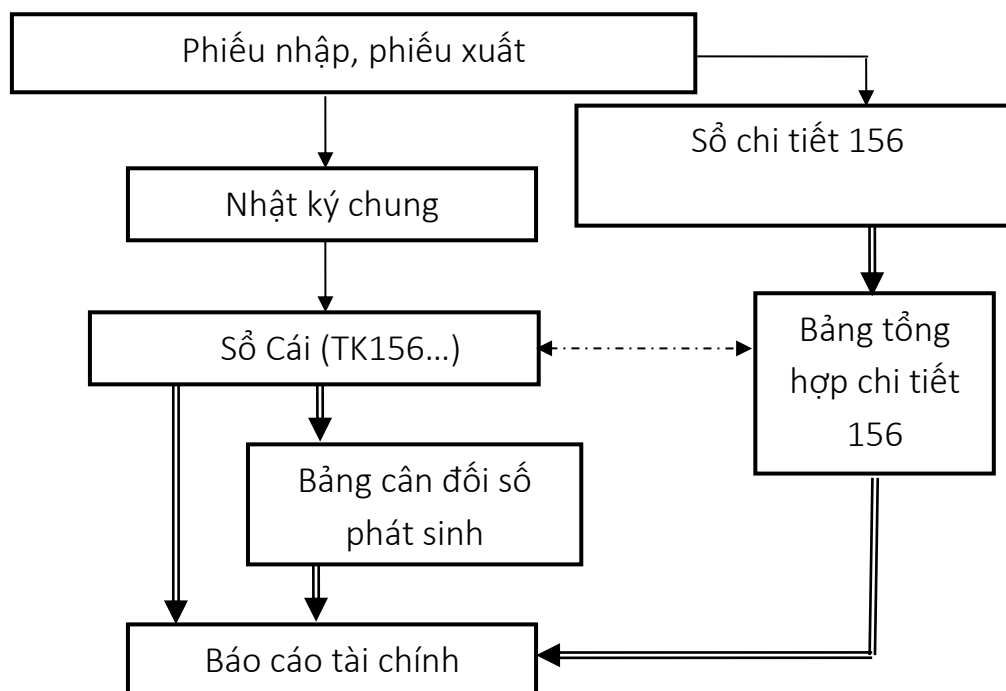
Các hình thức ghi sổ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính (4 hình thức):

1.4.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ đều phải ghi vào một quyển sổ gọi là sổ Nhật ký chung, theo thứ tự thời gian phát sinh và định khoản nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Đây là hình thức được sử dụng phổ biến nhất hiện nay.

Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các thẻ và sổ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

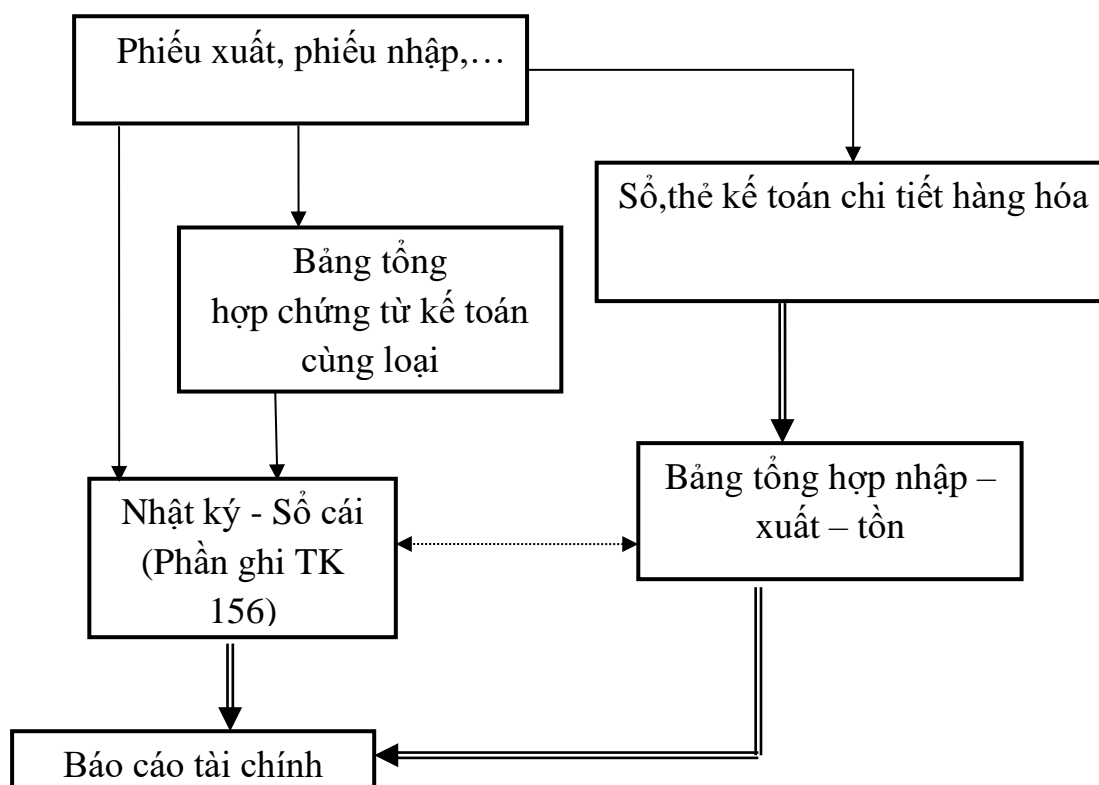
- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ kế toán:

- Nhật ký – Sổ cái
- Các sổ, thẻ chi tiết.



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng, ghi theo kỳ
- ◄-----> : Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3: Hình thức chứng từ ghi sổ

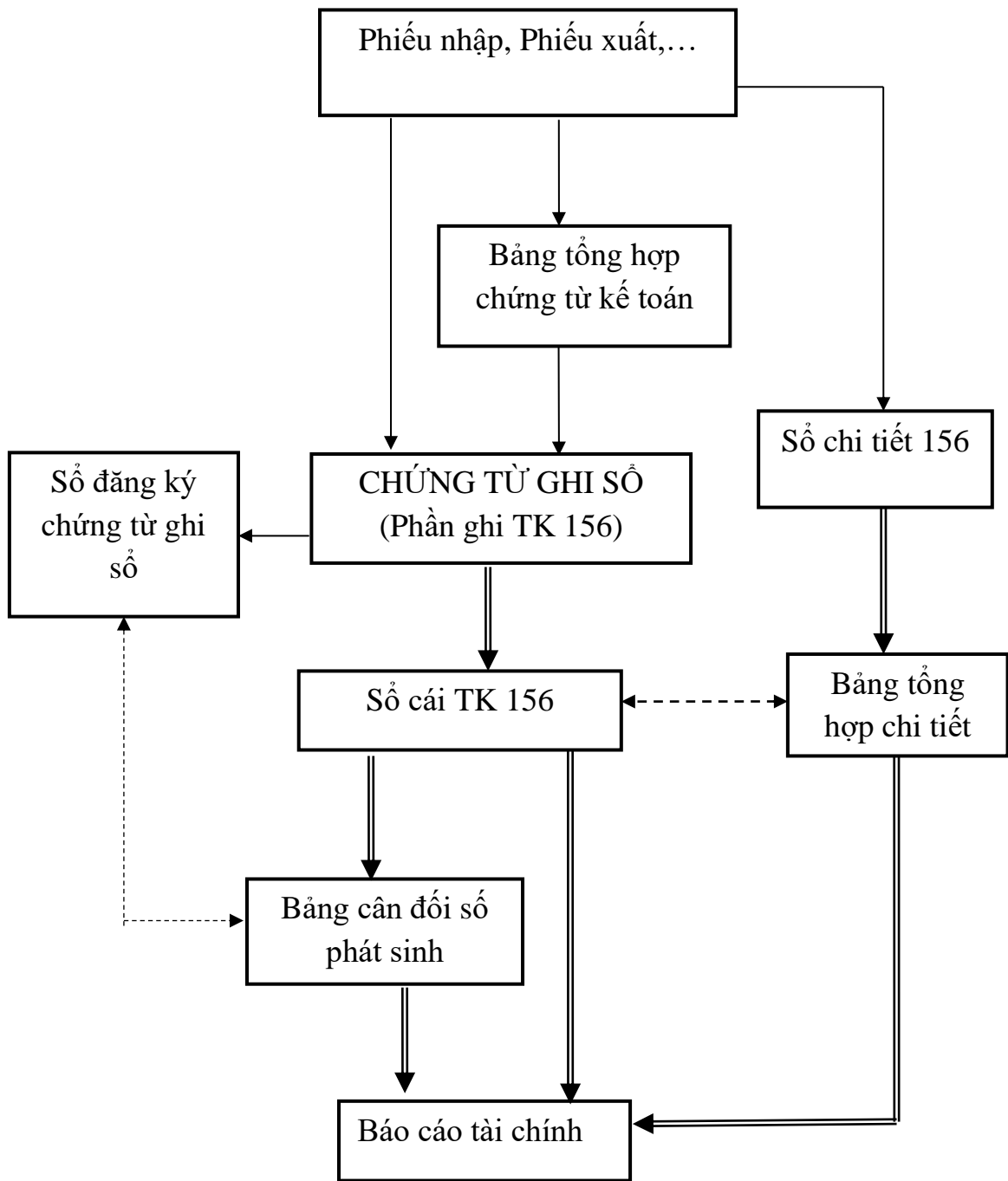
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (Theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán như sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ

- Sổ Cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



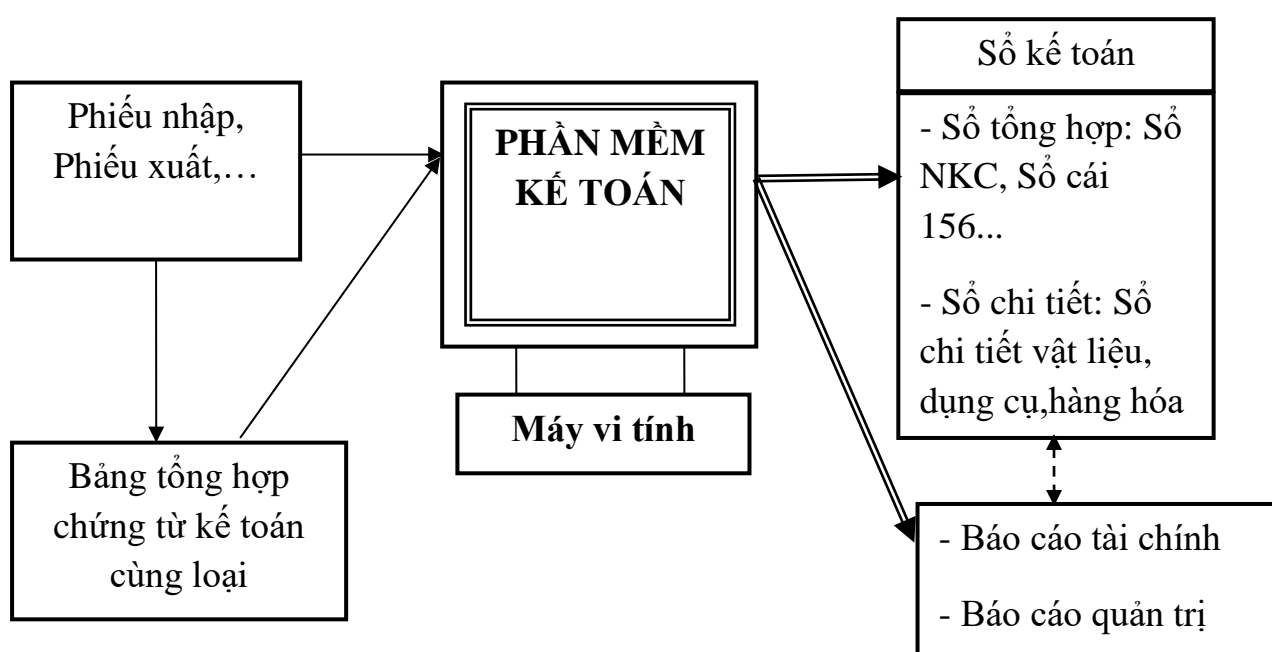
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng, ghi theo kỳ
- ←.....→ : Đối chiếu, kiểm tra

1.4.4: Hình thức kế toán trên máy tính

Hiện nay nhiều doanh nghiệp đã áp dụng hình thức kế toán máy trong hạch toán kế toán. Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công tác kế toán được tiến hành theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm này được thiết kế theo nguyên tắc của bốn hình thức kế toán trên, thiết kế theo hình thức nào thì sẽ sử dụng các loại sổ của hình thức kế toán đó. Với hình thức này kế toán sẽ không phải tiến hành ghi sổ kế toán theo cách thủ công mà chỉ cần phân loại, lấy thông tin từ các chứng từ gốc nhập vào phần mềm kế toán sau đó kiểm tra, phân tích số liệu trên các sổ tổng hợp, sổ chi tiết, báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

—————▶ : Ghi hàng ngày

══════════▶ : Ghi cuối tháng, ghi theo kỳ

◀-----▶ : Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÀNH

2.1: Quá trình ra đời và sự phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

2.1.1: Lịch sử hình thành và qua trình phát triển của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành được thành lập ngày 8 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng- Phòng đăng ký kinh doanh cấp phép số : 0201158653

- **Tên công ty** : Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
- **Địa chỉ** : Cạnh KCN VSHIP, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
- **Mã số thuế** : 0201158653
- **Điện thoại** : 0914.484.665, 0936.341.333, 0936.731.789

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành là một công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, có con dấu riêng để giao dịch và tài khoản được mở tại Ngân hàng Sacombank. Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành là công ty chuyên về lĩnh vực lắp đặt hệ thống điện và cung cấp container hàng đầu Hải Phòng.

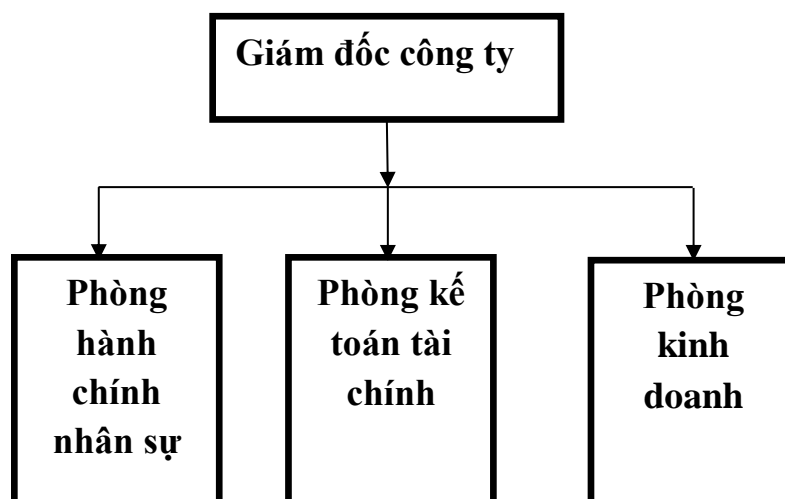
Công ty thành lập từ năm 2011 đến nay công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty phải cố gắng nỗ lực hết mình. Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành trải qua 8 năm hình thành và phát triển luôn cố gắng giữ gìn một hình ảnh và uy tín tốt đẹp với khách hàng. Trong thời buổi kinh tế thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt về chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ. Nhưng công ty vẫn không ngừng nỗ lực mở rộng thị trường phát triển và lớn mạnh đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo khả năng thu hồi vốn để tái đầu tư. Công ty luôn thực hiện hạch toán kinh tế trên cơ sở tuân thủ các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

❖ *Lĩnh vực kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành*

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Sửa chữa phương tiện vận tải
- Lắp đặt hệ thống điện
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác

2.1.2: Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại phú Thành

Để đảm bảo cho việc tổ chức quản lý được hiệu quả, Công ty đã chủ động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng gọn nhẹ, ngắn gọn, hợp lý, xóa bỏ những khâu trung gian không cần thiết.



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

- **Giám đốc công ty**

Là người nắm quyền hành cao nhất trong Công ty, ra quyết định tổ chức, chỉ đạo công tác kinh doanh

- **Phòng kế toán tài chính**

Là bộ phận nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc về toàn bộ công tác quản lý tài chính của công ty, nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo làm ăn có lãi, nâng cao đời sống và thu nhập cho nhân viên. Đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin tài chính quan trọng để công ty chấp hành đúng pháp

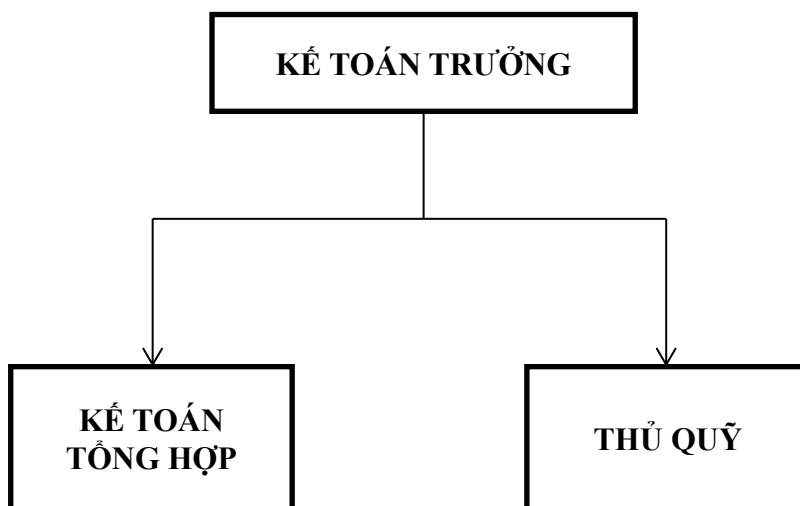
luật và luật thuế Nhà nước, giúp giám đốc có những thay đổi phù hợp với nền kinh tế.

- **Phòng hành chính nhân sự**
- Xây dựng các phương án kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.
- **Phòng kinh doanh**

Đây là phòng có nhiệm vụ lập kế hoạch, mua hàng, nhận đại lý kế hoạch cung cấp cho các cửa hàng trực thuộc, theo dõi sự biến động của giá cả, thông báo kết quả và tình hình tiến độ kế hoạch, nghiên cứu nhu cầu thị trường, xác lập hình thức tổ chức kinh doanh và danh mục mặt hàng, xác lập cơ cấu vĩ mô mặt hàng và dự báo yêu cầu mua dự trữ.

2.1.3: Đặc điểm tổ chức kế toán của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

2.1.3.1: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

- Kế toán trưởng:

Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành. Lập báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh lãi lỗ và kê khai thuế theo đúng quy định của nhà nước.

- Kế toán tổng hợp:

Ngoài công việc của người kế toán phó phòng kế toán còn phải giúp việc cho kế toán trưởng, thay mặt kế toán trưởng giải quyết các công việc khi kế toán trưởng đi vắng hoặc kế toán trưởng phân công.

Tổ chức và theo dõi trực tiếp TSCĐ, toàn bộ phần hành của quỹ tiền mặt, TGNH, theo dõi việc thanh toán các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách theo đúng chế độ kế toán được nhà nước ban hành, sau đó làm quyết toán chuyên cho kế toán trưởng. Theo dõi chi tiết từng loại hàng hóa, quản lý tiền hàng, tiền khách nợ, thời hạn và tình hình trả nợ. Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá thanh toán của hàng bán ra, bao gồm cả doanh thu bán hàng, thuế GTGT đầu ra từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, từng khách hàng.

- Thủ quỹ:

+ Trực tiếp thu - chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng, theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng.

+ Quản lý số tiền hiện có của Công ty.

+ Quản lý chìa khóa két và mở két khi cần thiết.

2.1.3.2: Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

✓ **Hình thức kế toán**

- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm.

- Kỳ hạch toán công ty áp dụng là tháng.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là Đồng Việt Nam.

- Công ty tiến hành tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

+ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo trị giá gốc

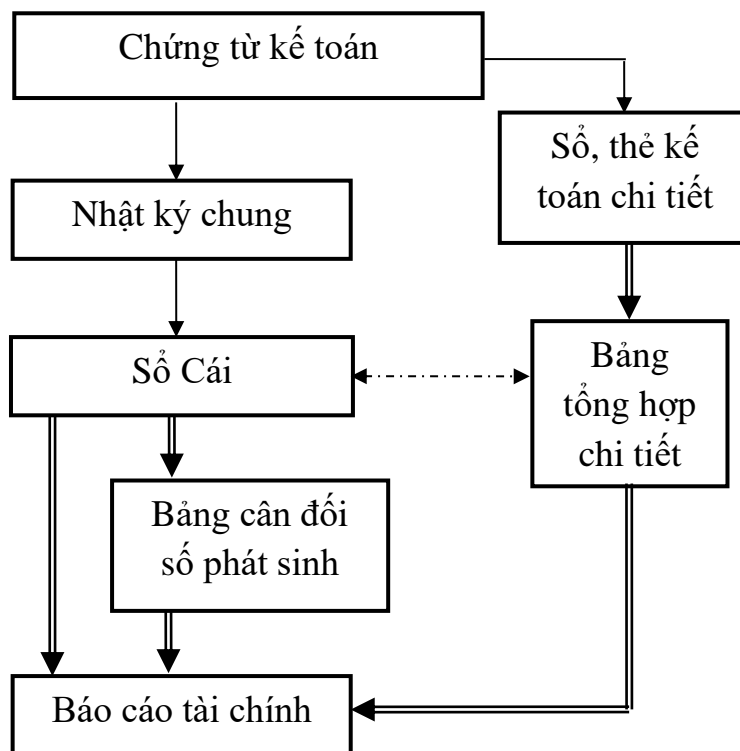
+ Kế toán chi tiết hàng tồn kho: Thẻ song song

- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

✓ **Hình thức sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành như sau:



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng, ghi theo kỳ
- ←.-.-> : Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các Sổ Cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

2.2.1: Đặc điểm hàng hóa của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh container, buôn kim loại, quặng kim loại, bán buôn

vật liệu và thiết bị lắp đặt. Công ty nhập hàng hóa về nhập kho và sau đó xuất bán theo hợp đồng ngay tại công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành là doanh nghiệp kinh doanh chủ yếu các loại sắt, thép, vật liệu như sau:

- Thép cuộn Ø6, Ø8 ; Thép phi 10, thép phi 12,...
- Thép tấm 5 ly, thép góc V40, thép ống, thép hộp,..
- Container thùng, container bồn, vận tải container
- **Thủ tục Nhập kho hàng hóa**

- Nhập kho hàng hóa:

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng giá hợp ký, phòng kinh doanh sẽ trình lên kế hoạch mua hàng để giám đốc xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan sau đó tiến hành thủ tục nhập kho.

- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho hàng hóa được thành lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho, sau đó chuyển kế toán ghi sổ

Liên 3: Người giao hàng giữ

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách sản phẩm thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán làm biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho hàng hóa đúng phẩm chất đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại ngay cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Giá thực tế hàng hóa nhập kho	-	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí vận chuyển, bốc dỡ	-	Các khoản giảm trừ
--	---	--------------------------------	---	-------------------------------------	---	--------------------------

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT

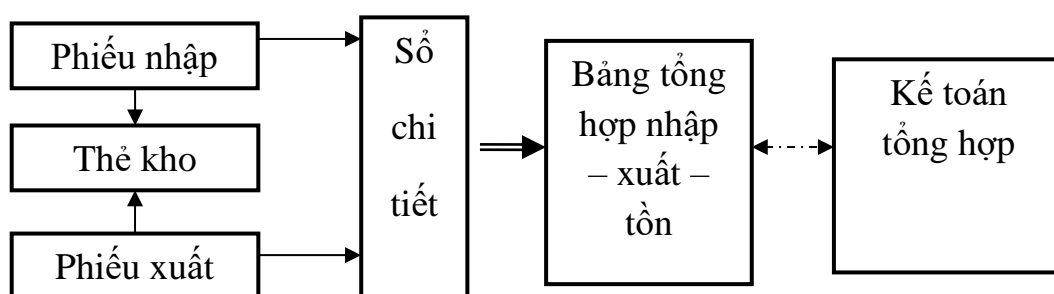
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm giá từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành, đó là hình thức “Thẻ song song”.



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-.-.-.-> : Đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: Kế toán và kho

- Ở kho: Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập - xuất - tồn hàng hoá về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ được

mở cho từng tên loại hàng hoá. Cuối tháng thủ kho phải tiến hành cộng tổng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng loại hàng hoá.

$$\begin{array}{r} \text{Số lượng} \\ \text{tồn cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Số lượng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Số lượng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Số lượng xuất} \\ \text{kho trong kỳ} \end{array}$$

- Ở phòng kế toán: Kế toán hàng hoá sử dụng thẻ hay sổ chi tiết hàng hoá. Sổ chi tiết hàng hoá kết cấu như thẻ kho nhưng thêm cột đơn giá và phản ánh riêng theo số lượng, giá trị và cũng được phản ánh theo từng loại hàng hoá. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập - xuất hàng hoá ở kho, kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ, thẻ chi tiết. Định kỳ phải kiểm tra số liệu trên thẻ kho và sổ chi tiết. Cuối tháng tính ra số tồn kho và đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết hàng hoá ở phòng kế toán và thẻ kho của thủ kho.

Ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001133 ngày 02/12/2018 Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành nhập kho 3.576kg Thép phi 10 của Công ty TNHH Tùng Khánh. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 14.564 đồng/kg. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 52.080.864

Nợ TK 133: 5.208.086

Có TK 331: 57.288.950

- Từ hóa đơn GTGT số 0001133, phiếu nhập kho 370 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11)
- Cuối kỳ lập bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết

-

Biểu số 2.1: Hoá đơn GTGT số 0001133

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/16P		
<i>Liên 2 (Giao KH)</i>			Số:0001133		
<i>Ngày 02 tháng 12 năm 2018</i>					
Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tùng Khánh					
Mã số thuế: 0200679543					
Địa chỉ: Số 97 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng					
Điện thoại: (0225) 3.735.867					
Số tài khoản: 031697655900 tại Ngân hàng An Bình chi nhánh Trần Hưng Đạo					
Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành					
Mã số thuế: 0201158653					
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 1201000025715 tại Ngân hàng Sacombank					
Điện thoại: 0936.731.789					
Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
01	Thép phi 10	Kg	3.576	14.564	52.080.864
Cộng tiền hàng:					52.080.864
Thuế GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		5.208.086
Tổng cộng tiền thanh toán:					57.288.950
Số tiền bằng chữ: Năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>	

Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho số 370

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương
mại Phú Thành

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 01-VT

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 12 năm 2018

Nợ TK 156:

Số: 370

Có TK 331:

Họ, tên người giao: Trần Văn Sơn

Theo HĐGTGT 0001133 ngày 02 tháng 12 năm 2018 của Công ty TNHH Tùng
Khánh

Nhập tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên hàng	Mã Số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực Nhập		
1	Thép phi 10		Kg	3.576	3.576	14.564	52.080.864
	Cộng	x	x	x	x	x	52.080.864

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng./.

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, Ngày 02 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001420 ngày 04/12/2018 về việc Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành mua 3.275kg thép góc V40 của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 12.400 đồng/kg. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 40.610.000

Nợ TK 133: 4.061.000

Có TK 331: 44.671.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0001420, phiếu nhập kho số 384 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12)
- Cuối kỳ lập bảng xuất – nhập – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001420

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/16P		
<i>Liên 2 (Giao KH)</i>			Số:0001420		
<i>Ngày 04 tháng 12 năm 2018</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc					
Địa chỉ: Số 52 Hùng Vương, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 0951004178696 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hoàng Diệu					
Điện thoại: 0225.753.642					
Mã số thuế: 0201056933					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Tùng					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành					
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 1201000025715 tại Ngân hàng Sacombank					
Hình thức thanh toán: Chuyển KhoảnMST: 0201158653					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
01	Thép góc V40	Kg	3.275	12.400	40.610.000
Cộng tiền hàng:					40.610.000
Thuế GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		4.061.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					44.671.000
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>	

Biểu số 2.4: Phiếu nhập kho số 384

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại
Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 01 - VT
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK 156:
Có TK 331:

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 04 tháng 12 năm 2018

Số: 384

Họ tên người giao hàng: Phạm Hoàng Long

Theo HĐGTGT 0001420 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần
kim khí Miền Bắc

Nhập tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thép góc V40		Kg	3.275	12.400	40.610.000	
	Cộng					40.610.000	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi triệu sáu trăm mười nghìn đồng./.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, Ngày 04 tháng 12 năm 2018

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

- Thủ tục Xuất kho hàng hóa

Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành chủ yếu xuất kho để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu làm thủ tục tiến hành xuất kho.

+ Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán cho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

+ Phiếu xuất kho lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Thủ kho giữ để lưu thẻ kho, sau đó chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán

Liên 3: Giao cho người nhận hàng

+ Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

+ Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa cho người mua (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

- Cách tính giá hàng xuất kho:

Công ty xác định giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền để tính giá hàng xuất kho sau từng lần nhập:

$$\begin{array}{rcc}
 \text{Đơn giá xuất} & \text{Trị giá hàng hóa vật tư tồn} & \text{Trị giá vật tư hàng hóa} \\
 \text{kho lần thứ } i & \text{trước lần nhập thứ } i & \text{nhập lần thứ } i \\
 & & + \\
 & & \text{Số lượng vật tư hàng hóa} \\
 & & \text{tồn trước lần nhập thứ } i & + & \text{Số lượng vật tư hàng} \\
 & & & & \text{hóa nhập lần thứ } i
 \end{array}$$

Ví dụ 3: Ngày 13/12/2018 về việc Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành xuất bán 2.150 kg thép phi 10 cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong với trị giá xuất kho là 30.033.350 đồng, công ty chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 30.033.350

Có TK 156: 30.033.350

+ Ngày 01/12: Tồn kho 4.525 kg Thép phi 10, đơn giá 13.500 đồng/kg

+ Ngày 02/12: Nhập kho 3.576 kg Thép phi 10, đơn giá 14.564 đồng/kg

+ Ngày 13/12: Xuất bán 2.150 kg Thép phi 10 cho Công ty TNHH

SX&KD Thép Đại Phong

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân của thép phi} \\ 10 \end{array} = \frac{4.525 \times 13.500 + 3.576 \times 14.564}{4.525 + 3.576} = \begin{array}{l} 13.969 \\ \text{(đồng/kg)} \end{array}$$

Trị giá xuất kho ngày 13/12 là: $2.150 \times 13.969 = 30.033.350$ (đồng)

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Thép phi 10 (biểu số 2.9), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.11).
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000515

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
<i>Liên 3: Nội bộ</i>			Số: 0000515		
<i>Ngày 13 tháng 12 năm 2018</i>					
Tên đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành					
Mã số thuế: 0201158653					
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0936.731.789					
Số tài khoản: 1201000025715 tại Ngân hàng Sacombank					
Họ tên người mua hàng: Hồ Thị Vân Anh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong					
Mã số thuế: 0201284506					
Địa chỉ: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng					
Số tài khoản: 102010001660230 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh An Dương					
Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
01	Thép phi 10	Kg	2.150	15.000	32.250.000
Cộng tiền hàng:					32.250.000
Thuế GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		3.225.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					35.475.000
Số tiền bằng chữ: Ba mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>	

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho số 724

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại
Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 - VT
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 13 tháng 12 năm 2018

Số: 724

Nợ TK 632: 30.033.350

Có TK 156: 30.033.350

Họ tên người nhận hàng: Phạm Thùy Dương

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho khách hàng

Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa

STT	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Thép phi 10		Kg	2.150	13.969	30.033.350
	Cộng		x	x	x	30.033.350

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng.

- Chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, Ngày 13 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Ví dụ 4: Ngày 14/12/2018 Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành xuất bán 6.470 kg thép góc V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương. Trị giá xuất kho là 78.280.530 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK632: 78.280.530

Có TK156: 78.280.530

+ Ngày 01/12: Tồn kho Thép góc V40: 8.250 kg, đơn giá 11.980 đồng/kg

+ Ngày 04/12: Nhập kho 3.275 kg Thép góc V40, đơn giá 12.400 đồng/kg

+ Ngày 14/12: Xuất bán 6.470 kg Thép góc V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân thép góc} \\ \text{V40} \end{array} = \frac{8.250 \times 11.980 + 3.275 \times 12.400}{8.250 + 3.275} = \begin{array}{l} 12.099 \\ \text{(đồng/kg)} \end{array}$$

Trị giá xuất kho ngày 14/12: $6.470 \times 12.099 = 78.280.530$ (đồng)

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép góc V40 (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.12).
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 0000519

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
<i>Liên 3: Nội bộ</i>			Số: 0000519		
<i>Ngày 14 tháng 12 năm 2018</i>					
Tên đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành					
Mã số thuế: 0201158653					
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0936.731.789					
Số tài khoản: 1201000025715 tại Ngân hàng Sacombank					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Trâm Anh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Tuấn Phương					
Mã số thuế: 0201384566					
Địa chỉ: Số 3/134 Văn Cao – Đằng Giang – Hải Phòng					
Số tài khoản: 102010001596582 tại Ngân hàng Techcombank Lê Hồng Phong					
Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
01	Thép góc V40	Kg	6.470	14.000	90.580.000
Cộng tiền hàng:					90.580.000
Thuế GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		9.058.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					99.638.000
Số tiền bằng chữ: Chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng./.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>		<i>(Ký. họ tên)</i>	

Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho số 826

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại
Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 02 - VT
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 14 tháng 12 năm 2018
Số: 826

Nợ TK 632: 78.280.530
Có TK 156: 78.280.530

Họ tên người nhận hàng: Đặng Đức Thọ

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho khách hàng

Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa Địa điểm: Kho Quế Phòng

STT	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Thép góc V40		Kg	6.470	12.099	78.280.530
	Cộng		x	x	x	78.280.530

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm ba mươi đồng.

- Chứng từ gốc kèm theo: 01

Hải Phòng, Ngày 14 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu **Người nhận hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Thẻ kho tháng 12/2018

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú
Thành
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP.
Hải Phòng

Mẫu số: S08 - DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Tên hàng hóa: Thép phi 10

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				
			Số dư đầu kỳ				<u>4.525</u>
02/12	PNK370		Nhập thép phi 10 của Công ty TNHH Tùng Khánh	02/12	3.576		8.101
13/12		PXK724	Xuất bán thép phi 10 cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	13/12		2.150	5.951
		
			Cộng phát sinh tháng 12	x	59.250	43.910	
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>				<u>19.865</u>

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

Giám đốc (Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
 Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S08 - DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Tên hàng hóa: Thép góc V40
 Tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Kg

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tháng 12				<u>8.250</u>
			<i>Số dư đầu kỳ</i>				
04/12	PNK384		Nhập thép góc V40 của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc	04/12	3.275		23.118
14/12		PXK826	Xuất bán thép góc V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương	14/12		6.470	19.490
		
			Cộng phát sinh tháng 12	x	42.250	29.415	
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>				<u>21.085</u>

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên)

Biểu 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2018

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S06 - DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Tháng 12 năm 2018
Tài khoản: 156
Tên hàng hóa: Thép phi 10

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		13.500					<u>4.525</u>	<u>61.087.500</u>
02/12	PNK370	02/12	Nhập kho của Công ty TNHH Tùng khánh	331	14.564	3.576	52.080.864			8.101	117.991.065
				
13/12	PXK724	13/12	Xuất bán cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	632	13.969			2.150	30.033.350	5.951	83.129.519
		
			Cộng phát sinh tháng 12			59.250	862.767.370	43.910	639.387.846		
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>		<u>14.320</u>					<u>19.865</u>	<u>284.467.024</u>

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa T12/2018

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S06 - DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**Tháng 12 năm 2018****Tài khoản: 156****Tên hàng hóa: Thép góc V40**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
			Số dư đầu tháng 12		11.980					8.250	98.835.000
04/12	PNK384	04/12	Nhập kho của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc	331	12.400	3.275	40.610.000			11.525	142.910.000
				
14/12	PXK826	14/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Tuấn Phương	632	12.099			6.470	78.280.530	5.055	61.160.445
		
			Cộng phát sinh tháng 12			42.250	522.259.440	29.415	363.507.600		
			Số dư cuối tháng 12		12.216					21.085	257.586.840

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S07 - DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN

Tháng 12 năm 2018

Tài khoản: 156

Tên tài khoản: Hàng Hóa

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Thép phi 10	Kg	4.525	61.087.500	59.250	862.767.370	43.910	639.387.846	19.865	288.467.024
2	Thép góc V40	Kg	8.250	98.835.000	42.250	522.259.440	29.415	363.507.600	21.085	257.586.840

	Tổng cộng			623.252.615		4.556.267.686		4.279.164.045		900.356.256

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ Kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3: Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại

Phú Thành

❖ *Chứng từ sử dụng:*

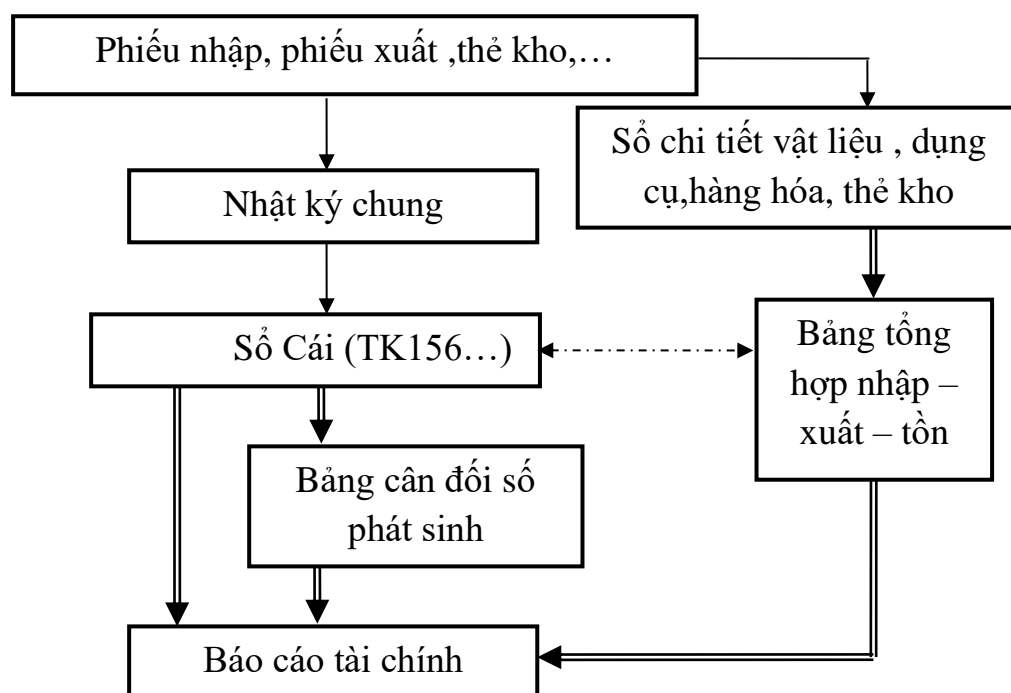
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02 – VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo có của ngân hàng...
- Và các chứng từ liên quan khác.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

Để hạch toán hàng tồn kho, công ty sử dụng các tài khoản sau:

- TK 156: Hàng hóa
- Và các tài khoản có liên quan như:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

❖ *Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành:*



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa của Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ : Đối chiếu, kiểm tra

+ *Hàng ngày*: Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

+ *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm*: Cộng số liệu trên Sổ cái, Lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Tiếp ví dụ 1: Hóa đơn mua hàng số 0001133 ngày 02/12/2018 về việc Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành nhập kho 3.576kg thép phi 10 của Công ty TNHH Tùng Khánh. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 14.564 đồng/kg. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 52.080.864

Nợ TK 133: 5.208.086

Có TK 331: 57.288.950

- Từ hóa đơn GTGT số 0001133, phiếu nhập kho 370 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung ghi sổ cái TK156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156.

Tiếp ví dụ 2: Hóa đơn mua hàng số 0001420 ngày 04/12/2018 về việc Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành mua thép góc V40 của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc. Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 12.400 đồng/kg. Chưa thanh toán cho người bán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 40.610.000

Nợ TK 133: 4.061.000

Có TK 331: 44.671.000

- Từ hóa đơn GTGT số 0001420, phiếu nhập kho số 384 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK156 và sổ cái các TK liên quan.
- Cuối kỳ lập bảng xuất – nhập – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156.

Tiếp ví dụ 3: Ngày 13/12/2018 về việc Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành xuất bán 2.150 kg thép phi 10 cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong với trị giá xuất kho là 30.033.350 đồng, công ty chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 632: 30.033.350

Có TK 156: 30.033.350

Nợ TK 131: 35.475.000

Có TK 5111: 32.250.000

Có TK 3331: 3.225.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK156.

Tiếp ví dụ 4: Ngày 14/12/2018 Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành xuất bán 6.470 kg thép góc V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương. Trị giá xuất kho là 78.280.530 đồng, khách hàng chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Kế toán hạch toán:

Nợ TK632: 78.280.530

Có TK156: 78.280.530

Nợ TK 131: 99.638.000

Có TK 5111: 90.580.000

Có TK 3331: 9.058.000

- Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK156.

Biểu số 2.14: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy Nguyên, TP.
Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			NỢ	CÓ
.....
02/12	PNK370 HĐ0001133	02/12	Nhập 3.578kg thép Phi 10 của Công ty TNHH Tùng Khánh	156	52.080.864	
				133	5.208.086	
				331		57.288.950
....	
04/12	PNK384 HĐ0001420	04/12	Nhập 3.275kg thép Góc V40 của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc	156	40.610.000	
				133	4.061.000	
				331		44.671.000
.....	
13/12	P XK724	13/12	Giá vốn 2.140kg Thép phi 10 cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	632	30.033.350	
				156		30.033.350
13/12	HĐ0000515	13/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ0000515	131	35.475.000	
				5111		32.250.000
				3331		3.225.000
.....	
14/12	P XK826	14/12	Giá vốn 6.470kg Thép góc V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương	632	78.280.530	
				156		78.280.530
14/12	HĐ0000519	14/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ0000519	131	99.638.000	
				5111		90.580.000
				3331		9.058.000
....	
			Cộng phát sinh		64.215.619.758	64.215.619.758

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

Giám đốc (Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu 2.15: Trích sổ cái TK156 T12/2018

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại
Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**Tên tài khoản: Hàng hóa****Số hiệu TK: 156****Tháng 12 năm 2018***Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		623.252.615	
					
02/12	PNK370	02/12	Mua Thép phi 10 của Công ty TNHH Tùng Khánh	331	52.080.864	
...
04/12	PNK384	04/12	Mua Thép góc V40 của Công ty Cổ phần kim khí Miền Bắc	331	40.610.000	
....
13/12	PXK724	13/12	Xuất bán Thép phi 10 cho Công ty TNHH SX&KD Thép Đại Phong	632		32.250.000
....
14/12	PXK826	14/12	Xuất bán thép V40 cho Công ty TNHH Tuấn Phương	632		78.280.530
.....
			Cộng phát sinh tháng 12		4.556.267.686	4.279.164.045
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>		<u>900.356.256</u>	

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.4: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại Phú Thành

Cuối mỗi năm, Công ty lại tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và xử lý chênh lệch giữa số liệu tồn kho trên thực tế và số liệu sổ sách.

Vì các loại hàng hóa của công ty dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập kho, xuất kho hàng hóa và số lượng tồn kho để tính ra được hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng sản phẩm hàng hóa để Ban Giám Đốc cho sự điều chỉnh kịp thời.

Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho việc kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa.

Thông qua việc cân, đong, đo, đếm... Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê hàng hóa giám đốc công ty cùng với hội đồng kiểm kê sẽ có quyết định xử lý thích hợp như: thanh lý, nhượng bán, quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc gây hỏng... Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, mất, hỏng, kế toán phải ghi căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

- Nếu thừa thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.
- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi thì kế toán ghi:

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381 – tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường thì ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138 (1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 138: Phải thu khác

- Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có quyết định xử lý của cấp trên thì kế toán ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê bao gồm 3 người: Thủ kho, kế toán, Giám đốc.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng tồn kho thực tế còn trong kho và hàng hóa tồn kho trên sổ sách.

Bảng kiểm kê hàng hóa lập ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Biểu số 2.16: Biên bản kiểm kê hàng hóa

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây lắp và Thương mại

Phú Thành

Địa chỉ: Thôn 3 , Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng**Mẫu số: 05 - VT**

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

Thời điểm kiểm kê: Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tài khoản 156 – Hàng hóa

Ban kiểm kê bao gồm:

- Ông Nguyễn Trung Thành: Chức vụ Giám đốc
- Bà Hoàng Thị Thu Huyền: Chức vụ kế toán
- Ông Trần Văn Sơn : Chức vụ thủ kho

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	ĐVT	Theo số kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
			SL	TT	SL	TT	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
							SL	TT	SL	TT			
1	Thép phi 10	Kg	19.865	288.467.024	19.865	288.467.024					x		
2	Thép góc V40	Kg	21.085	257.586.840	21.085	257.586.840					x		
....			
	Cộng			900.356.256		900.356.256							

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ(Ký, họ tên)

Kế toán(Ký, họ tên)

Giám đốc(Ký, họ tên)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THÀNH

3.1: Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành.

Trong gần 10 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành luôn đạt được những thành tích tốt, mặc dù phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt, nhất là thời kỳ cơ chế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn.

Qua quá trình nghiên cứu thực tế về công tác quản lý, sử dụng và hạch toán tại công ty gặp không ít khó khăn thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty cùng chung một mặt hàng. Các yếu tố vĩ mô như: mất cân bằng cung và cầu, lạm phát khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc thanh toán công nợ. Song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, công ty đã khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

Bộ máy kế toán của công ty, nhất là công tác kế toán hàng hóa được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động kịp thời chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao.

Trong những năm qua công ty đã nhận được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thành mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà công ty đã đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra trong công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho của công ty cũng đạt được những ưu điểm nhất định.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng có những ưu điểm và hạn chế. Việc tìm ra các ưu điểm và nhược điểm là một điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý hàng hóa ngày càng có hiệu quả hơn.

3.1.1: Ưu điểm

Tổ chức quản lý kinh doanh

- Bộ máy quản lý của công ty khá gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Đặc biệt công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Tổ chức công tác kế toán

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của Bộ Tài Chính.

- Nhìn chung, Công ty sử dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán phù hợp với chế độ kế toán và đặc điểm của công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi.

• **Hệ thống tài khoản**

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 26/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

• **Hệ thống chứng từ**

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập...

• **Hệ thống sổ sách**

Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo các quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán

theo hình thức Nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

Tóm lại, công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành phù hợp với phương pháp kế toán hàng hóa hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất.

✚ Tổ chức kế toán hàng hóa

Trong công tác theo dõi hàng hóa Nhập – Xuất – Tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật, phản ánh đúng và đầy đủ tình hình biến động tăng, giảm về số lượng của hàng hóa viết lên trên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành đã xây dựng một quy trình Nhập – Xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm – hàng hóa, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng => Phòng kinh doanh lập giấy đề nghị tạm ứng mua hàng (sau khi được phê duyệt) => lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng => nhập kho hàng hóa.

- Tổ chức quản lý hàng bán ra: Công ty luôn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình dân dụng và các công trình lớn.
- Vấn đề kiểm kê hàng hóa cuối kỳ: Hàng tồn kho tại công ty thường xuyên được kiểm tra và kiểm kê chặt chẽ dưới sự giám sát của lãnh đạo và những người trực tiếp có liên quan. Kiểm kê hàng là khâu quan trọng nên Công ty luôn chú trọng bảo đảm hàng tồn kho được kiểm kê chính xác, công khai.
- Xử lý sau khi kiểm kê. Sau khi kiểm kê Công ty lập một hội đồng để xử lý hàng thiếu hoặc thừa vì thế đảm bảo xử lý đúng đắn, khách quan.

3.1.2: Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục cải thiện.

✚ Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo các

nh nghiệp vụ kinh tế nên cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

+ Công tác xây dựng điểm danh hàng hóa

Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành chưa lập sổ điểm danh hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa. Do đó để phục vụ tốt cho nhu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng trong hoạt động kinh doanh. Đây là vấn đề mà ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

+ Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến đổi không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Điều đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho.

3.2: Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành

Việc nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng cần phải tuân thủ những yêu cầu sau:

- Các biện pháp hoàn thiện phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được. Đây là nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

3.2.1 Hoàn thiện về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau:

- Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.
- Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty
- Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.
- Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.
- Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2017)

*** Ưu điểm**

+ Giao diện thân thiện, sử dụng, cho phép cập nhập dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 1 phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

+ Đặc biệt, phần mềm kế toán cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

+ Đặc điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được, đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

+ Tính chính xác: Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường, điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

+ Tính bảo mật: Vì MISA chạy công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL SQL.NET,... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

*** Nhược điểm**

+ Vì có công nghệ SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

+ Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

+ Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.

+ Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.



Hình 3.1: Giao diện hoạt động của phần mềm kế toán MISA 2017

❖ **Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING*** **Ưu điểm**

+ Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống phần mềm MISA, Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

+ Tốc độ xử lý nhanh.

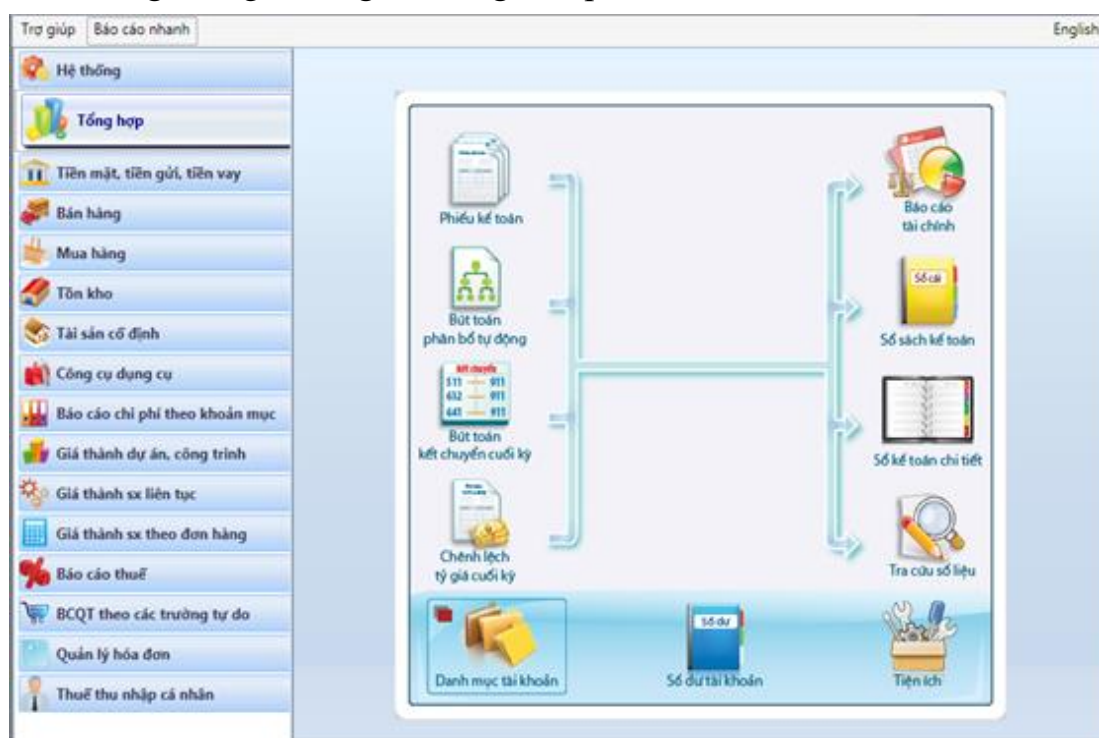
+ Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

* **Nhược điểm**

+ Tính bảo mật chưa cao

+ Trong khi thao tác thường xuyên xảy ra lỗi nhỏ

+ Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING Phần mềm kế toán Link Q

* **Ưu điểm**

+ Thiết kế tính năng hỗ trợ người dùng quản lý tập trung thông qua các công cụ được sắp xếp và bố trí hợp lý

+ Công việc kế toán trở nên dễ dàng hơn khi có thể tập trung nhiều số liệu cùng lúc

+ Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ kết nối cơ sở dữ liệu từ xa giúp người dùng có thể theo dõi tình hình hoạt động của công ty một cách toàn diện.

* **Nhược điểm**

- + Mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán chưa cập nhật sát chế độ kế toán
- + Tính bảo mật không cao.



Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán LinkQ Accounting

Theo ý kiến của em, công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2017 vì đây là phần mềm có tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý. Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều về chi phí mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất kỳ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

3.2.2: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau :

+ Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

TK1561.01: Nhóm Thép cuộn

- **TK1561.01.01 : Thép cuộn phi 6**

- **TK1561.01.02 : Thép cuộn phi 8**

...

• **TK1561.02: Nhóm Thép phi**

- **TK1561.02.01 : Thép phi 16**

- **TK1561.02.02 : Thép phi 10**

...

• **TK1561.03: Nhóm Thép góc**

- **TK1561.03.01 : Thép góc V40**

- **TK1561.03.02 : Thép góc L90**

-

Như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính. Sổ danh điểm hàng hóa có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm thép cuộn		
	TK1561.01.01	Thép cuộn phi 6	kg	
	TK1561.01.02	Thép cuộn phi 8	kg	
.....	
1561.02		Nhóm thép phi		
	TK1561.02.01	Thép phi 16	kg	
	TK1561.02.01	Thép phi 10	kg	
....	
1561.03		Nhóm thép góc		
	TK1561.03.01	Thép góc V40	kg	
	TK1561.03.02	Thép góc L90	kg	

3.2.3: Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh tong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phân giá trị bị tổn thất do giá hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

Tài khoản 2293- Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

Tài khoản 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.**

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 152, 153, 155, 156:

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hóa tại công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng hóa tồn kho của công ty hiện có so với giá thị trường.

Ví dụ minh họa: Về việc trích lập dự phòng giảm giá của Thép phi 16

- Số lượng thép phi 16 cuối ngày 31/12/2018 là 10.500 kg với đơn giá là 15.000 đồng/kg trị giá hàng tồn kho là 156.850.000 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường của thép phi 16 chỉ còn 14.700 đồng/kg. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 300 đồng /kg. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho thép phi 16 như sau:

Mức dự phòng giảm giá thép phi 16 = 10.500 x (15.000 – 14.700) = 3.150.000 đồng

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau (Biểu số 3.2).

Biểu số 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại
Phú Thành
Địa chỉ: Thôn 3, Xã Tân Dương, Huyện Thủy
Nguyên, TP. Hải Phòng

Mẫu số: 05 - VT
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**Năm 2018**

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=3-5
1	Thép phi 16	10.500	15.000	157.500.000	14.700	154.350.000	3.150.000
2	Thép cuộn phi 6	9.000	14.000	126.000.000	13.500	121.500.000	4.500.000
3	Thép góc L90	10.897	13.640	148.635.080	13.000	141.661.000	6.974.080
4	Thép U100	13.560	45.000	610.200.000	40.000	542.400.000	67.800.000
	Cộng						82.424.080

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
phiếu (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

- Từ bảng trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:
Nợ TK 632: 82.424.080
Có TK 2294: 82.424.080
Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK229. TK632.

Một số giải pháp khác:

- Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

- Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và các hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty.

Về công tác tổ chức kiểm kê hàng tồn kho:

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa để có những biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời cũng như đề ra được các biện pháp thu mua, xuất bán tránh lãng phí, tổn thất kinh tế ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa thiếu hàng hóa tại kho kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

Về kho hàng hóa, bến bãi:

- Hàng hóa công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại hàng hóa dễ bị ẩm mốc, han rỉ và hư tổn nên công tác bảo quản hàng hóa là hết sức quan trọng. Vì vậy công ty cần hết sức chú ý đến kho hàng. Thường xuyên trùng tu kiểm tra kho, có thể bổ sung thêm kho để đảm bảo chất lượng hàng hóa một cách tốt nhất, tránh những rủi ro hỏng hóc xuống mức tối thiểu, tránh gây tổn thất cho công ty.

KẾT LUẬN

Chúng ta đã bước sang giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh mạnh của nền kinh tế. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu con đường phát triển của mình, Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau một thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành, được sự giúp đỡ của cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng Kế toán công ty, em đã nhận thức được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng hóa tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận doanh nghiệp.

Đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành*” đã nêu được những vấn đề cơ bản như sau:

- *Về lý luận vấn đề:* Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- *Về mặt thực tiễn:* Phản ánh thực trạng về kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành với số liệu năm 2018.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn – Ths Nguyễn Thị Thúy Hồng, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng hết khả năng của mình, nhưng do trình độ lý luận và thực tế hiểu biết còn hạn chế nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Tài liệu tham khảo thư viện số Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Phú Thành(2018), *sổ sách kế toán công ty*